TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Xuân B; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1993, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Xuân T, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1969; có vợ: Y T, sinh năm 2000 và 03 con chung; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B kể từ ngày 26/10/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Tiến C, sinh ngày 03/02/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Y T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thế N, sinh ngày 18/7/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thế N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

-Anh Đoàn Thiên S, sinh ngày 13/7/2006; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Đoàn Thiên S: Bà Trần Thị Hải Y, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 26/10/2023, Đinh Xuân B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison biển kiểm soát 73K1- 233.08 đi từ phường Q, thị xã B để về nhà. Khi đi qua cầu Quảng Hải 1, tỉnh lộ 559 thuộc địa phận thôn V, xã Q, thị xã B thì B phát hiện phía trước cùng chiều có ba người đi trên xe máy điện biển kiểm soát MDD-045.44 gồm anh Đoàn Thiên S điều khiển xe, anh Nguyễn Thế N ngồi giữa, anh Phạm Tiến C ngồi sau cùng, tay phải đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, 11T màu xám. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên B đã nảy sinh ý định cướp giật máy điện thoại để bán lấy tiền. B cho xe tăng tốc và vượt lên phía phải của xe máy điện, khi ngang vị trí của C thì Bắc áp sát, giật máy điện thoại của C đang cầm trên tay sau đó tăng tốc, tẩu thoát. Khi về tới nhà, B tháo 02 sim điện thoại trong máy cất sau ốp lưng máy rồi cất điện thoại vào túi quần. Sau khi bị cướp điện thoại thì anh C đến trình báo ngay tại Cơ quan Công an, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đang ở nhà thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số 22/HĐ ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, 11T, có vỏ ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen trị giá 3.930.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, 11T, 02 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0857 972 861 và 0857 693 061, 01 ốp lưng của điện thoại di động Xiaomi 11T, bằng nhựa dẻo màu đen; 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen BKS 73K1- 233.08, số khung RLHJK031XNZ003428, số máy JK03E- 5340393 đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Canely Helmet màu vàng, trắng, đen.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen BKSK1-233.08 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Y T, là vợ của Đinh Xuân B nên đã trả lại xe mô tô trên và mũ bảo hiểm nhãn hiệu Canely Helmet cho chị Y T. Trả lại 01 điện thoại di động, 02 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0857 972 861 và 0857 693 061; 01 ốp lưng của điện thoại di động Xiaomi 11T, bằng nhựa dẻo màu đen cho bị hại Phạm Tiến C.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C, bà N không yêu cầu bị cáo Đinh Xuân B phải bồi thường gì thêm và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Đinh Xuân B về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân B phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Xuân B từ 36 đến 42 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/10/2023)

- Về vật chứng của vụ án: Không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án"; buộc bị cáo Đinh Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, tại tỉnh lộ 559 hướng Bắc - Nam thuộc thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, bị cáo B đã có hành vi sử dụng xe mô tô, nhanh chóng áp sát chiếm đoạt tài sản của bị hại là người chưa thành niên, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, 11T, có vỏ ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen trị giá 3.930.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đinh Xuân B đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 12/CT-VKSBĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Đinh Xuân B về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần căn cứ vào Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đinh Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân B phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Xuân B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Xuân B với thời gian 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2024) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/3/2024) đối với những người có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật đối với những người vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện HPCBH;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà